

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 633/2019/DS-ST

Ngày: 02-10-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

– **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Khương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh
2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

– **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 304/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Địa chỉ trụ sở chính: Số 89 Láng Hạ, phường X, Quận Y, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Tạ Hoàng B**, sinh năm 1994 – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ – VPBank AMC.

(Văn bản ủy quyền số 18112/2019/UQ-VPB ngày 03/6/2019)

(Có mặt)

Bị đơn: Bà Trần Thị Ngọc N, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Số C7/30D5 tổ 209, ấp L, xã P, huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2019 và trong quá trình giải quyết, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là ngân hàng V) có ký Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 27/3/2017 (Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 20/3/2017) với bà Trần Thị

Ngọc N với số tiền vay là 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), thời hạn vay là 18 tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà N đã thanh toán cho ngân hàng V số tiền gốc là 11.516.767 đồng (Mười một triệu năm trăm mười sáu nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng) và số tiền lãi là 8.129.387 đồng (Tám triệu một trăm hai mươi chín nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng). Sau đó, bà N đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thỏa thuận trong hợp đồng; mặc dù, ngân hàng V nhiều lần liên hệ và làm việc với bà N để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng, nhưng bà N vẫn không thực hiện. Tính đến ngày 02/10/2019, bà Trần Thị Ngọc N còn nợ số tiền gồm:

+ Số tiền gốc: 40.983.233 đồng (Bốn mươi triệu chín trăm tám mươi ba nghìn hai trăm ba mươi ba đồng).

+ Tiền lãi: 49.900.084 đồng (Bốn mươi chín triệu chín trăm nghìn không trăm tám mươi bốn đồng).

Tổng cộng: 90.883.317 đồng (Chín mươi triệu tám trăm tám mươi ba nghìn ba trăm mười bảy đồng).

Tại phiên tòa, ngân hàng V yêu cầu bà N thanh toán toàn bộ số tiền nợ nêu trên, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà N còn phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 27/3/2017 (Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 20/3/2017) mà các bên đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên cho ngân hàng V.

Đối với bị đơn bà Trần Thị Ngọc N trình bày:

Bà N xác nhận có ký hợp đồng tín dụng với ngân hàng V với số tiền vay là 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Trong quá trình vay, bà N đã thanh toán một phần tiền gốc và tiền lãi cho ngân hàng V. Do hiện nay gia đình khó khăn nên không còn khả năng thanh toán số tiền còn nợ cho ngân hàng V. Bị đơn xác nhận còn nợ ngân hàng V số tiền tiền gốc và tiền lãi như ngân hàng trình bày nêu trên.

Nay ngân hàng yêu cầu bà N thanh toán số tiền còn nợ thì bà N đồng ý trả, nhưng về phương thức thanh toán yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi trả hết số tiền nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Ngọc N trả khoản nợ vay theo hợp đồng tín dụng ký giữa các bên; bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện Q, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a

khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa:

Bị đơn bà N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N.

[3] Về nội dung:

[3.1] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 27/3/2017 (Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 20/3/2017) thì bà Trần Thị Ngọc N có thực hiện việc vay vốn tại ngân hàng V với số tiền vay là 52.500.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Nội dung hợp đồng thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái pháp luật nên có hiệu lực; phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

[3.2] Bị đơn bà N khi thực hiện hợp đồng đã thanh toán được một phần gốc và lãi thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Tính đến ngày 02/10/2019, bà N còn nợ ngân hàng V số tiền gồm nợ gốc là 40.983.233 đồng (Bốn mươi triệu chín trăm tám mươi ba nghìn hai trăm ba mươi ba đồng) và tiền lãi 49.900.084 đồng (Bốn mươi chín triệu chín trăm nghìn không trăm tám mươi bốn đồng); tổng cộng là 90.883.317 đồng (Chín mươi triệu tám trăm tám mươi ba nghìn ba trăm mười bảy đồng). Ngân hàng V yêu cầu bà N thanh toán một lần toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh tính từ 03/10/2019 cho đến khi bà N thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký là phù hợp và đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận. Việc bị đơn yêu cầu xin được trả dần số tiền nợ trên cho đến khi thanh toán xong là gây thiệt hại, ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay cũng như hoạt động của các tổ chức tín dụng trong ngân hàng Nhà nước; do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 117; Điều 463 và khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Bà Trần Thị Ngọc N có nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tính đến ngày 02/10/2019 là 90.883.317 đồng (Chín mươi triệu tám trăm tám mươi ba nghìn ba trăm mười bảy đồng), bao gồm số tiền gốc là 40.983.233 đồng (Bốn mươi triệu chín trăm tám mươi ba nghìn hai trăm ba mươi ba đồng) và tiền lãi 49.900.084 đồng (Bốn mươi chín triệu chín trăm nghìn không trăm tám mươi bốn đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Các bên thi hành tại cơ quan chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Kể từ ngày 03/10/2019, bà N còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng giải ngân ngày 27/3/2017 (Căn cứ vào giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 20/3/2017) cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ nêu trên.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc N chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.544.166 đồng (Bốn triệu năm trăm bốn mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng).

Hoàn trả lại cho ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 2.064.435 đồng (Hai triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0002502 ngày 16/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014). Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

II. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Khương